

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST

Ngày 25-5-2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Như Học.

Ông Vũ Xuân Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hồ Hoàng K, sinh năm 1954 (có mặt).

Bị đơn: Bà Hà Kim L, sinh năm 1957 (có đơn xin vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Khóm C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 3 năm 2018, nguyên đơn ông Hồ Hoàng K trình bày yêu cầu:

- Về hôn nhân: Năm 1979 ông K và bà Hà Kim L chung sống với nhau như vợ chồng, đến nay chưa đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có 02 người con, đến tháng 9 năm 2009 thì do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến thôi nhau, nhưng chưa được pháp luật công nhận, nay yêu cầu Tòa án giải quyết thôi nhau theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Có 02 người, hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về chia tài sản chung, nợ thu và nợ trả: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 09 tháng 4 năm 2018, bị đơn bà Hà Kim L trình bày ý kiến:

- Về hôn nhân: Đồng ý chấp nhận đơn ly hôn của ông Hồ Hoàng K.

- Về con chung: Có 02 người con chung tự thỏa thuận về con.

- Về chia tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu ly hôn, vì đoàn tụ cũng không có hạnh phúc.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Hà Kim L có yêu cầu xét xử vắng mặt, yêu cầu này phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự được chấp nhận.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Ông Hồ Hoàng K và bà Hà Kim L chung sống với nhau vào năm 1979 không có tổ chức đám cưới và đến nay không có đăng ký kết hôn. Xét thấy, việc sống chung với nhau như vợ chồng giữa ông K và bà L là tự nguyện và khi kết hôn đã thực sự coi nhau như vợ chồng, có 02 người con chung, con lớn sinh năm 1980, người con nhỏ sinh năm 1981, hiện nay 02 người con đã trưởng thành, ông bà chung sống công khai và gánh vác chung công việc gia đình, được họ hàng, xã hội coi như vợ chồng và trong giấy khai sinh của con ông bà cũng thể hiện có con sinh năm 1981 và phần ghi tên mẹ là bà Hà Kim L, cha là Hồ Hoàng K (bút lục số 09); tại khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: *Quan hệ hôn nhân và gia đình được xác lập trước ngày Luật này có hiệu lực thì áp dụng pháp luật về hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập để giải quyết.* Ông K, bà L sống chung năm 1979, theo hướng dẫn tại Nghị Quyết 01/NQ-HĐTP ngày 20/01/1988 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội thì quan hệ hôn nhân giữa ông K, bà L được xem là hôn nhân thực tế.

Quá trình chung sống với nhau, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mất hạnh phúc, ông bà sống ly thân từ tháng 9 năm 2009 đến nay, trong thời gian dài sống ly thân cũng không giải quyết được mâu thuẫn nên ông K làm đơn xin ly hôn, bà

L đồng ý. Tại phiên tòa ông K vẫn giữ yêu cầu ly hôn, bà L vắng mặt nên không có ý kiến khác.

Xét thấy, hôn nhân giữa ông K và bà L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho đôi bên nên Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông K, ông K được ly hôn với bà L.

[2] Về nuôi con chung: Hai đương sự xác định có hai người con hiện nay đã trưởng thành, không đặt ra yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng ông K phải chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn bà Hà Kim L.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Hồ Hoàng K. Ông Hồ Hoàng K được ly hôn với bà Hà Kim L.

- Về nuôi con chung: Không xem xét.

- Về chia tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng ông K phải chịu, ông có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015861 ngày 29 tháng 3 năm 2018 được đối trừ.

Án xử sơ thẩm, đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Đính